

KẾ HOẠCH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị
về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy
mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông

Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 29-CT/TW); Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Để bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong việc thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW sau hợp nhất tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung của Chỉ thị số 29-CT/TW, góp phần nâng cao nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và nhân dân về tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông nhằm tạo nền tảng dân trí vững chắc, phát triển nguồn nhân lực, góp phần thực hiện thành công mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW phải bảo đảm đồng bộ, quyết liệt, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp đặc điểm, tình hình của tỉnh sau sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức bộ máy; xác định rõ trách nhiệm của từng cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và kịp thời cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch thực hiện; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là tình trạng thiếu giáo viên ở các cấp học.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Phổ cập giáo dục mầm non: Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ đến trường đạt trên 40%; trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đạt trên 98%.

2. Phổ cập giáo dục tiểu học: Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập tiểu học mức độ 2, phần đầu tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; trên 95% trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.

3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phần đầu tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở từ mức độ 2 trở lên; hoàn thành giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở; phần đầu có từ 70% đến 80% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương.

4. Xóa mù chữ: Duy trì vững chắc phổ cập xóa mù chữ mức độ 1 cho người lớn; phần đầu tỉnh đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; phần đầu 100% người trong độ tuổi 15 đến 35 đạt chuẩn biết chữ mức độ 1.

5. Công tác phân luồng: Phần đầu 100% học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông được tiếp cận các dịch vụ hướng nghiệp và tư vấn nghề nghiệp. Tỷ lệ chuyển cấp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và trình độ khác đạt 98% trở lên; tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt 50%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền đối với công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, Nhân dân, nhất là người đứng đầu về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác giáo dục và đào tạo, về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đa dạng hóa công tác tuyên truyền, vận động thông qua các hình thức thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, nhất là đối với người học và gia đình; tăng cường sự tham gia của cơ quan truyền thông đại chúng và phát huy ưu thế của tuyên truyền miệng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, Internet. Kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình học tập tiêu biểu, địa phương làm tốt.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; các quy định về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày

04/5/2023 của Ban Bí thư về *tiếp tục đổi mới phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*; Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị và các quy định hiện hành của pháp luật tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, bảo đảm mọi công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ học tập, hoàn thành phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc; chú trọng trang bị kiến thức và kỹ năng thiết yếu cho người mới biết chữ, duy trì và nâng cao tính bền vững đối với kết quả xóa mù chữ cho người lớn; tăng cường tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng, hoàn cảnh, tạo cơ hội tiếp tục học tập; tạo điều kiện cho người trong độ tuổi lao động có thể tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, thích ứng với thay đổi của xã hội; đồng thời, phát triển hệ thống giáo dục mở để tạo cơ hội học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, góp phần đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cân đối cơ cấu ngành nghề, phát triển giáo dục gắn với kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

Đưa chỉ tiêu phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ cho người lớn vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để tổ chức thực hiện. Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục các cấp. Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình điểm về giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm chủ động thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số trong xây dựng xã hội học tập. Phong trào tập trung ứng dụng đồng bộ công nghệ số trong điều tra, cập nhật dữ liệu người mù chữ, quản lý lớp học, biên soạn và chia sẻ học liệu điện tử; đồng thời huy động tối đa đội ngũ giáo viên, đoàn viên, hội viên cùng lực lượng thanh niên tình nguyện tham gia giảng dạy, hướng dẫn người dân biết đọc, biết viết và tiếp cận kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. Khuyến khích xây dựng, nhân rộng các mô hình “Lớp học số cộng đồng”, “Góc học tập số”... tại các trung tâm học tập cộng đồng, nhà văn hóa; gắn kết chặt chẽ phong trào với việc triển khai các chương trình chuyển đổi số quốc gia, nhằm nâng cao năng lực số cho người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ, người lớn tuổi, lao động nông thôn. Phấn đấu đến năm 2030, 100% người mới biết chữ có khả năng sử dụng thiết bị số phục vụ hiệu quả cho hoạt động học tập và sinh kế, góp phần củng cố vững chắc kết quả xóa mù chữ, phát triển văn hóa đọc và đẩy mạnh học tập suốt đời trong toàn xã hội.

2. Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo của tỉnh theo phân cấp. Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục, đào tạo, trong đó đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục ngoài công lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục đi đôi với kiểm tra, giám sát chặt chẽ. Phát huy vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trong tham mưu, đề xuất và phối hợp thực hiện các nội dung về biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách đối với nhà giáo và bố trí, phân bổ ngân sách cho giáo dục theo quy định và phân cấp của cấp có thẩm quyền; bảo đảm nguyên tắc gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và tài chính, tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu mô hình chính quyền địa phương hai cấp; nâng cao năng lực quản lý nhà nước về giáo dục cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Xây dựng hệ thống giáo dục mở, liên thông, thúc đẩy học tập suốt đời; triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chương trình, kế hoạch về xây dựng xã hội học tập theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, phù hợp với điều kiện sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Xây dựng chính sách thu hút phù hợp để huy động được người giỏi ngoài lực lượng nhà giáo tham gia giảng dạy, huấn luyện trong các cơ sở giáo dục phổ thông; giáo dục thường xuyên, xây dựng chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực giáo dục; quan tâm phát triển đội ngũ trí thức ở vùng sâu, vùng xa, biên giới.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giáo dục; khai thác tài nguyên giáo dục mở, liên thông, thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội bình đẳng trong tiếp cận giáo dục.

Ưu tiên bảo đảm nguồn lực cho phát triển giáo dục và đào tạo; bố trí ngân sách địa phương theo đúng quy định, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục nâng cao tính chủ động về tài chính. Đồng thời, rà soát, sử dụng hiệu quả quỹ đất và tài sản công; ưu tiên bố trí quỹ đất cho các dự án giáo dục, tập trung tháo gỡ khó khăn trong giải phóng mặt bằng; sắp xếp, khai thác hợp lý trụ sở, tài sản công dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy để phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo

Thực hiện đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, tiếp cận dần các tỉnh phát triển trong nước và các nước trong khu vực. Chú trọng việc rèn luyện, nâng cao phẩm chất, tư tưởng, đạo đức, năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên.

Tiếp tục tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển Trường Đại học Tân Trào thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực trong khu vực, là trung tâm nghiên cứu, chuyển giao công nghệ của tỉnh.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên các cấp học, bảo đảm đủ số lượng, cân đối về cơ cấu, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ. Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng, tiếp nhận viên chức ngành giáo dục đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định, lựa chọn được người có đạo đức, có năng lực, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm. Thực hiện tốt việc phối hợp với các cơ sở đào tạo giáo viên trong xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên các cấp học, bảo đảm đủ số lượng, cân đối về cơ cấu, phù hợp với nhu cầu thực tiễn, sớm khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học; gắn nội dung học với thực tiễn, tăng cường hoạt động thực hành, kỹ năng sống.

Thực hiện chính sách tiền lương, đãi ngộ, thu hút, khuyến khích, ưu đãi đối với giáo viên theo quy định hiện hành. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách của tỉnh nhằm thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn giỏi, sinh viên tốt nghiệp xuất sắc làm việc, gắn bó lâu dài tại tỉnh, chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ đối với viên chức ngành giáo dục. Thường xuyên quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý giáo dục, giáo viên nhằm nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

4. Nâng cao năng lực và chất lượng quản lý nhà nước, huy động các nguồn lực đảm bảo cho công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông

Nâng cao vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; bảo đảm tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ưu tiên bố trí nguồn lực theo quy định để hoàn thành các mục tiêu về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, trong đó tập trung thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; tăng cường thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm.

Rà soát, sắp xếp, kiện toàn mạng lưới cơ sở giáo dục, điểm trường, lớp học theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú và cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo hướng chuẩn hóa, kiên cố hóa.

Sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục thường xuyên;

tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động, góp phần thực hiện hiệu quả công tác phân luồng học sinh và phát triển nguồn nhân lực theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW.

Rà soát, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên theo hướng mở, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân; nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; gắn công tác xóa mù chữ với phổ biến kiến thức, kỹ năng sản xuất, chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề phù hợp điều kiện địa phương.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp trong và ngoài nước để đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo; khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục ngoài công lập theo quy định của pháp luật.

Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị – xã hội trong phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; kịp thời biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả trong thực hiện phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ và phân luồng học sinh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị tiếp tục tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung của Chỉ thị số 29-CT/TW và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện bảo đảm phù hợp, hiệu quả, sát với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá, báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW và Kế hoạch này; nghiên cứu, rà soát, xem xét sửa đổi, bổ sung, ban hành các chính sách về giáo dục và đào tạo phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương và các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW và Kế hoạch này phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xác định rõ các yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện, phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan; phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

4. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phát huy hiệu quả vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác chỉ đạo, triển khai các nghị quyết, chương trình, các chủ trương, cơ chế, chính sách có liên quan.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan định hướng tuyên truyền, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân để thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 29-CT/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, tổng hợp báo cáo, tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung liên quan.

Kế hoạch này thay thế Chương trình hành động số 60-CTr/TU, ngày 26/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang (trước hợp nhất) và Kế hoạch số 470-KH/TU ngày 19/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang (trước hợp nhất) về thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (B/c),
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (B/c),
- Các ban Đảng Trung ương (B/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (B/c),
- Đảng ủy Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Lê Thị Kim Dung